

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành chương trình đào tạo
Ngành Sư phạm Âm nhạc trình độ đại học của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW
Theo Thông tư 17/2021

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐHSP NGHỆ THUẬT TW

Căn cứ Quyết định số 117/QĐ-TTg ngày 26/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ
v/v thành lập Trường ĐHSP Nghệ thuật TW;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ
tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18/3/2021 của Bộ Giáo dục và Đào
tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 của Bộ Giáo dục và
Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và
ban hành chương trình chương trình đào tạo các trình độ của Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 27/NQ-HDT ngày 27/10/2022 của Hội đồng trường,
Trường ĐHSP Nghệ thuật TW về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường
ĐHSP Nghệ thuật TW;

Căn cứ Kết luận của Hội đồng thẩm định chương trình đào tạo ngành Sư phạm
Âm nhạc trình độ đại học ngày 21/10/2023;

Căn cứ đề nghị của Hội đồng Khoa học và Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành chương trình đào tạo ngành Sư phạm Âm nhạc trình độ đại
học theo Thông tư 17/2021 của Trường ĐHSP Nghệ thuật TW.

(Chương trình đào tạo kèm theo quyết định này)

Điều 2. Chương trình đào tạo tại Điều 1 áp dụng cho các khóa tuyển sinh từ
năm 2023.

Điều 3. Các ông/bà Trưởng phòng Đào tạo, các phòng chức năng, các đơn vị
hữu quan của Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định
này./.

Nơi nhận:

- HĐT (để bc);
- Ban Giám hiệu (để bc);
- Các đơn vị liên quan;
- Lưu VT; ĐT (06).

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG PHỤ TRÁCH

PGS. TS. Lê Vinh Hưng

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC

Ngành: SƯ PHẠM ÂM NHẠC

Mã số: 7140221

PHẦN I: GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

- Tên ngành đào tạo:
- + Tiếng Việt: Sư phạm Âm nhạc
- + Tiếng Anh: Music Education
- Mã số ngành đào tạo: 7140221
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 04 năm
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp:
- + Tiếng Việt: Cử nhân Sư phạm Âm nhạc
- + Tiếng Anh: The Degree of Bachelor Music Education
- Đơn vị đào tạo: Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương
- Thời gian thiết kế/điều chỉnh chương trình đào tạo: 2023
- Căn cứ pháp lý xây dựng chương trình đào tạo:
- + Căn cứ Nghị quyết 29-NQ/TW ngày 04 tháng 11 năm 2013 của Ban Chấp hành TW về đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường, định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế đã được Hội nghị TW 8 khoá XI thông qua;
- + Căn cứ QĐ số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 về phê duyệt Khung trình độ Quốc gia Việt Nam;

- + Căn cứ Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;
- + Căn cứ Thông tư 17/2017/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 6 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;
- + Căn cứ Quyết định số 1364/QĐ-ĐHSPNTTW ngày 29 tháng 9 năm 2021 về việc ban hành Hướng dẫn xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học của Trường ĐHSP Nghệ thuật Trung ương;
- + Căn cứ Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định Danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học.

PHẦN II: MỤC TIÊU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Sư phạm Âm nhạc có trình độ lý luận và thực hành để dạy học âm nhạc ở các cấp học phổ thông, các trường sư phạm, các trường văn hoá - nghệ thuật và các cơ sở đào tạo nghệ thuật, góp phần giáo dục thẩm mỹ cho học sinh, sinh viên đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, đào tạo trong nước và hội nhập quốc tế. Đồng thời, có thể tự học, học tiếp lên bậc cao hơn để hoàn thiện và nâng cao năng lực làm việc.

2. Mục tiêu cụ thể

2.2.1. Kiến thức

Có kiến thức trong lĩnh vực âm nhạc và khoa học giáo dục, có năng lực sư phạm để giải quyết nhiệm vụ giáo dục nghệ thuật, đáp ứng được yêu cầu của sự nghiệp đổi mới giáo dục, đào tạo trong xu thế hội nhập quốc tế. Cung cấp cho người học các kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm và kiến thức bổ trợ khác, cụ thể là: khối kiến thức chung, khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành, khối kiến thức cơ sở ngành, khối kiến thức chuyên ngành, kiến thức nghiệp vụ sư phạm, kiến thức tốt nghiệp. Thông qua quá trình tích lũy kiến thức nền tảng về giáo dục âm nhạc, giúp người học tiếp tục học tập ở trình độ cao hơn hoặc có thể chuyển đổi sang lĩnh vực hoạt động nghệ thuật khác như sáng tác âm nhạc, biểu diễn âm nhạc, tổ chức các hoạt động âm nhạc...

2.2.2. Kỹ năng

Chương trình đào tạo đại học sư phạm âm nhạc hình thành cho người học các kỹ năng cơ bản về lĩnh vực giáo dục âm nhạc, nhằm đáp ứng nhu cầu đổi mới của giáo dục trong hội nhập quốc tế. Bao gồm hai nhóm kỹ năng, đó là: nhóm kỹ năng cứng và nhóm kỹ năng mềm.

Về nhóm kỹ năng cứng: các kỹ năng nghề nghiệp, khả năng lập luận tư duy và giải quyết vấn đề, khả năng nghiên cứu và khám phá kiến thức, khả năng tư duy theo hệ thống, năng lực vận dụng được các kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn nghề nghiệp, năng lực sáng tạo, phát triển và dẫn dắt sự thay đổi trong nghề nghiệp.

Về nhóm kỹ năng mềm: các kỹ năng cá nhân, kỹ năng làm việc theo nhóm, Quản lý môi trường dạy và học, kỹ năng giao tiếp và các kỹ năng mềm khác (ngoại ngữ, tin học).

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

Chương trình đào tạo đại học sư phạm âm nhạc hình thành cho người học năng lực tự chủ, có trách nhiệm đối với bản thân và cộng đồng; có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức xã hội theo giá trị chuẩn mực của dân tộc Việt Nam.

PHẦN III. CHUẨN ĐẦU VÀO VÀ THÔNG TIN TUYỂN SINH

1. Chuẩn đầu vào: Thí sinh đã tốt nghiệp THPT và theo quy định của Bộ GD&ĐT.

2. Thông tin tuyển sinh

- Hình thức tuyển sinh: Tổ chức thi theo quy định của Bộ GD&ĐT và Đề án tuyển sinh riêng của Nhà trường. Thí sinh thi tuyển tổ hợp 2 môn: Kiến thức Âm nhạc cơ bản (Lý thuyết âm nhạc và Xướng âm/Thẩm âm), Thanh nhạc - Nhạc cụ và xét tuyển môn Ngữ văn.

- Dự kiến qui mô tuyển sinh: Theo chỉ tiêu hàng năm của Trường Đại học Sư phạm Nghệ thuật Trung ương.

PHẦN IV: CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Mã CDR	Chi tiết
	CDR - Kiến thức
KT1 3/6	- Hiểu biết và có khả năng vận dụng kiến thức cơ bản về lý luận chính trị vào phân tích và giải quyết các vấn đề trong thực tiễn cuộc sống; làm cơ sở cho nền tảng tư tưởng, phục vụ cho hoạt động nghiên cứu và thực hành khối kiến thức chuyên ngành. - Áp dụng được kiến thức cơ bản về quốc phòng - an ninh và pháp luật Việt Nam và khả năng tự rèn luyện thể chất để giải quyết các vấn đề trong cuộc sống, học tập và lao động nghề nghiệp.
KT2	Vận dụng được kiến thức về lịch sử văn minh thế giới, đại cương các loại hình nghệ thuật, mỹ học trong lĩnh vực giáo dục âm nhạc.

3/6	Vận dụng được kiến thức về lịch sử, văn hóa Việt Nam trong học tập, nghiên cứu dạy học âm nhạc.	
KT3 3/6	Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản về âm nhạc ở trình độ đại học sư phạm vào học tập, nghiên cứu khoa học giáo dục âm nhạc cũng như quản lý công tác giáo dục âm nhạc ở các cơ sở.	
KT4 3/6	Vận dụng các kiến thức âm nhạc trong dạy học âm nhạc phổ thông các cấp và cơ sở đào tạo nghệ thuật	
KT5 2/6	Nhận diện được tâm lý lứa tuổi, trạng thái tâm lý của học sinh để vận dụng phương pháp giáo dục, dạy học âm nhạc phù hợp.	
	Giải thích được bản chất và vai trò của giáo dục đối với sự phát triển con người và xã hội, khái quát hoá các vấn đề cơ bản của lý luận dạy học và lý luận giáo dục.	
	Vận dụng linh hoạt các phương pháp và kỹ thuật dạy học âm nhạc phù hợp với mục tiêu, nội dung, đối tượng, hình thức tổ chức theo hướng phát triển năng lực của học sinh.	
KT6 3/6	Xác định được vai trò, công việc của một giáo viên qua việc kiến tập và thực tập sư phạm để đáp ứng được các yêu cầu của trường phổ thông.	
	Thể hiện được các kiến thức tổng hợp về sư phạm và khoa học âm nhạc.	
CDR - Kỹ năng		
KN1	4/5	- Có kỹ năng sắp xếp, tìm kiếm, thu thập, phân tích, tổng hợp thông tin và xây dựng báo cáo, giải quyết các vấn đề theo quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.
	3/5	Tổ chức được các hình thức dạy học âm nhạc, các hoạt động dạy học đa dạng phù hợp các đối tượng khác nhau; kết hợp được các

		hoạt động giáo dục trong quá trình dạy học âm nhạc trong và ngoài nhà trường.
KN2	3/5	Trình diễn được các hình thức nhạc hát: đơn ca, song ca, tốp ca, hợp xướng...; các hình thức nhạc đàn: độc tấu/hoà tấu đàn Electric Keyboard/Guitare hoặc một số nhạc cụ khác (Recorder, Ukulele, Trống, ...); sử dụng nhạc cụ đệm cho hát.
	3/5	Tổ chức dàn dựng được các chương trình âm nhạc tổng hợp đáp ứng giáo dục thẩm mỹ, tư tưởng, tuyên truyền cho học sinh trong nhà trường và xã hội
	5/5	Chỉ ra được cách thức tự học phù hợp với từng nội dung môn học và đối tượng học sinh.
KN3 2/5	Xây dựng và điều chỉnh được kế hoạch kiểm tra đánh giá thường xuyên, đánh giá tổng kết trong quá trình dạy học âm nhạc; thiết kế được các bài kiểm tra đánh giá theo những mục đích, mục tiêu phù hợp nhằm đánh giá sự tiến bộ của học sinh. Lập được kế hoạch đánh giá kết quả của từng hoạt động giáo dục âm nhạc. Thực hiện cải tiến được việc dạy học, giáo dục; có khả năng xây dựng, quản lý và sử dụng hồ sơ dạy học.	
KN4 2/5	Sử dụng một số phương pháp, công nghệ cơ bản, hiện đại để tiến hành các công việc chuyên môn về nghiên cứu và dạy học Âm nhạc.	
KN5 5/5	Đề xuất các ý tưởng cải tiến việc dạy học môn học, viết và phổ biến các sáng kiến kinh nghiệm cho môn học, hình thành các ý tưởng nghiên cứu hoặc tham gia các đề tài nghiên cứu phù hợp với chuyên môn.	
KN6 4/5	Đánh giá được bối cảnh lịch sử, văn hóa dân tộc và bối cảnh toàn cầu đối với giáo dục nói chung, dạy học âm nhạc nói riêng từ đó có những thích ứng kịp thời nhằm phát triển nghề nghiệp chuyên môn.	

KN7 2/5	Cập nhật kiến thức, tổng hợp tài liệu, xây dựng nguồn tài liệu tham khảo, sử dụng những kiến thức ngành Sư phạm Âm nhạc và công nghệ cơ bản, hiện đại để tiến hành các công việc chuyên môn về nghiên cứu và dạy học Âm nhạc
KN8 4/5	Đề xuất được các ý tưởng cải tiến về nghiên cứu và tham gia các đề tài nghiên cứu phù hợp với chuyên môn.
KN 9 3/5	Thu thập và tổng hợp tài liệu, quản lý thời gian, thích ứng với sự thay đổi của môi trường xã hội.
KN10 4/5	Thành lập nhóm, sắp xếp, xây dựng và triển khai kế hoạch làm việc của nhóm, chấp nhận sự khác biệt vì mục tiêu chung và thích ứng với hoàn cảnh. Kết hợp thuyết trình, giao tiếp hiệu quả giữa các cá nhân, nhóm; giao tiếp bằng văn bản hoặc email.
KN11 5/5	Quản lý và tổ chức thực hiện kế hoạch; kiểm tra các hoạt động trong trường, trong lớp phụ trách
KN 12 3/5	Phối hợp năng lực nghe, nói, đọc viết đạt trình độ 3/6 theo khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam. Sử dụng được tin học văn phòng cơ bản và tin học chuyên ngành Âm nhạc phù hợp công việc chuyên môn.
CDR - Mức tự chủ và trách nhiệm	
TC1 4/5	- Có khả năng tự học tập, tự nghiên cứu, tích lũy kinh nghiệm để tiếp tục học tập cao hơn nhằm nâng cao trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn. - Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp; tôn trọng và chấp hành pháp luật, có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt huyết và luôn có tinh thần hợp tác, trách nhiệm với công việc
TC2 3/5	Chủ động làm việc độc lập, đề xuất và hỗ trợ trong làm việc nhóm. Bảo vệ và điều hành những hình thái hoạt động giáo dục âm nhạc trong đa dạng môi trường văn hóa, gắn với địa phương.

TC3 4/5	Chủ động tự học hỏi, tự định hướng. Bảo vệ được quan điểm cá nhân trong lĩnh vực giáo dục âm nhạc.
TC4 3/5	So sánh và tổng hợp được hiệu quả của quá trình chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học giáo dục âm nhạc. Liên kết và huy động được các cơ quan, tổ chức tại địa phương cho việc phát triển môi trường giáo dục nghệ thuật.

PHẦN V. VỊ TRÍ VIỆC LÀM CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Cử nhân Sư phạm Âm nhạc làm công tác giảng dạy âm nhạc tại các trường phổ thông, trường sư phạm và trường văn hoá - nghệ thuật; công tác tổ chức hoạt động nghệ thuật tại các cơ quan, đoàn thể; làm công tác nghiên cứu âm nhạc, phương pháp dạy học âm nhạc tại các cơ sở giáo dục; làm công tác quản lý văn hóa nghệ thuật ở các cơ quan nhà nước, đoàn thể xã hội; làm những công việc liên quan đến những vấn đề khác nhau thuộc khối ngành nghệ thuật.

PHẦN VI. KHẢ NĂNG HỌC TẬP, NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CỦA NGƯỜI HỌC SAU KHI TỐT NGHIỆP

Có thể học tiếp được lên trình độ thạc sĩ và tiến sĩ chuyên ngành Lý luận và Phương pháp dạy học âm nhạc hoặc các chuyên ngành gần (Giáo dục học, Âm nhạc học, Văn hoá học...).

PHẦN VII: MA TRẬN CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Các học phần trong Chương trình đào tạo	Chuẩn đầu ra																						
	Kiến thức						Kỹ năng												Năng lực tự chủ và trách nhiệm				
	Từ 1 đến 6						Từ 1 đến 12												Từ 1 đến 4				
	KT	KT	KT	KT	KT	KT	KN	KN	KN	KN	KN	KN	KN	KN	KN	KN	KN	KN	TC	TC	TC	TC	
	1	2	3	4	5	6	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1	2	3	4	
1. Khối kiến thức chung																							
Triết học Mác - Lênin	3						4												3				
Kinh tế chính trị Mác - Lênin	3						4												3				
Chủ nghĩa xã hội khoa học	3						4												3				
Tư tưởng Hồ Chí Minh	3						4												4				

Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam	3						4											4			
Pháp luật đại cương	3														4					4	
Tin học cơ bản	1	2	3	4	5		1	2	3	4								1			
Tiếng Anh 1	1	2	3				1	2	3									1	2	3	
Tiếng Anh 2	1	2	3				1	2	3									1	2	3	
Giáo dục thể chất 1	3						3	3	1									3	3	2	3
Giáo dục thể chất 2	3						3	3	3									3	3	3	3
Giáo dục quốc phòng	3																		3	4	

2. Khối kiến thức cơ bản chung của nhóm ngành

2.1. Các học phần bắt buộc																						
Cơ sở văn hoá Việt Nam	2	3			2	3						4	4		3	3		2	4	3	4	2
Đại cương các loại hình nghệ thuật		3	3									4								3	4	
Mỹ học (AN)		3		3								4			3				4	3	4	

Phương pháp nghiên cứu khoa học			3							5			4							3		
2.2. Các học phần tự chọn																						
Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành giáo dục đào tạo					3										5		4					
Tiếng Việt thực hành	1	2				1	2											1	2	3	4	
Lịch sử văn minh thế giới	2	3		3		3	2					4	4		3				4	3	4	2
3.Khối kiến thức cơ sở ngành																						
3.1. Các học phần bắt buộc																						
Lý thuyết âm nhạc 1			3	3			2							2	4					4		
Lý thuyết âm nhạc 2			3	3			2							2	4					4		
Lịch sử âm nhạc thế giới 1		3		3			2			2		4							3	4		

Lịch sử âm nhạc thế giới 2		3		3			2			2		4							3	4		
Âm nhạc Việt Nam		3		3			2			2		4						4	3	4		
Dân ca			3	3				3							4				3	4		
Múa				3			3	3		2		4		2		4			4	3	4	
Tiếng Anh chuyên ngành	1	2	3				1	2	3	4									1	2	3	4
Tin học chuyên ngành			3	3			2		2	2			2			4				3	4	
2.2. Các học phần tự chọn																						
Chuyển soạn cho hợp xướng		3		3	2			3		2			2	4					4	3	4	
Dân tộc nhạc học		3		3		3							4						4	3	4	
Văn hoá học đại cương	2					3							4						4	3	4	
Văn hoá dân gian Việt Nam	2					3							4					2	4	3	4	3
4. Khối kiến thức chuyên ngành																						

4.1. Các học phần bắt buộc																						
Ký xướng âm 1			3	3	2		2				5									3	4	
Ký xướng âm 2			3	3	2		2				5									3	4	
Ký xướng âm 3			3	3	2		2				5									3	4	
Ký xướng âm 4			3	3	2		2				5									3	4	
Ký xướng âm 5			3	3	2		2				5									3	4	
Hoà thanh 1		3	3	3									2							3	4	
Hoà thanh 2		3	3	3									2							3	4	
Phân tích tác phẩm 1		3	3	3									2							3	4	
Phân tích tác phẩm 2		3	3	3									2							3	4	
Sáng tác		3		3								4			3					3	4	
Hợp xướng 1		3		3	2		2	3	2						3	4				3	4	3
Hợp xướng 2		3		3	2		2	3	2						3	4				3	4	3
Chỉ huy hợp xướng		3		3	2		2	3	2				2		3	4				3	4	3

Dàn dựng chương trình âm nhạc nhạc tổng hợp 1		3	3	3	2			3				4			3	4			4	3	4	3
Dàn dựng chương trình âm nhạc nhạc tổng hợp 2		3	3	3	2			3				4			3	4			4	3	4	3
Thanh nhạc 1			3	3				3		2										3	4	
Thanh nhạc 2			3	3				3		2										3	4	
Thanh nhạc 3			3	3				3		2										3	4	
Thanh nhạc 4			3	3				3		2										3	4	
Keyboard/Guitar 1			3	3				3		2										3	4	
Keyboard/Guitar 2			3	3				3		2										3	4	
Keyboard/Guitar 3			3	3				3		2										3	4	
Keyboard/Guitar 4			3	3				3		2										3	4	
4.2. Các học phần tự chọn																						
Giới thiệu nhạc cụ		3			2			2		2			2							3	4	

Nhạc cụ tự chọn			3	3				3		2									3	4		
Hoà tấu			3	3				3		2						4			3	4		
Đệm đàn 1			3	3				3		2									3	4		
Đệm đàn 2			3	3				3		2									3	4		
Thực hành biểu diễn						3	3	5		2	5		2		4	4			4	3	4	
5.Khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm																						
5.1. Các học phần bắt buộc																						
Phương pháp dạy học âm nhạc 1		3	3		2	3	2;3	5	2	2	5		2			4	5		4	4	4	3
Phương pháp dạy học âm nhạc 2		3	3		2	3	2;3	5	2	2	5		2			4	5		4	4	4	3
Tâm lý học					2		3	5											4			
Giáo dục học					2		2													3		
Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm				3	2	3	2													3		

5.2. Các học phần tự chọn																						
Tâm lý học nghệ thuật			3										2									3
Trải nghiệm các hoạt động âm nhạc		3			2		2	3				4			3				4	3	4	
Thực tế sáng tác		3		3								4			3					3	4	
6. Khối kiến thức thực tập sư phạm																						
6.1. Kiến thức thực tập																						
Thực tập sư phạm 1		3	3	3	2	3	3		2		5				3	4			4	3	4	3
Thực tập sư phạm 2		3	3	3	3	3	3		2		5				3	4			4	3	4	3
6.2. Khối kiến thức cuối khóa																						
Khoá luận/Hoạt động Sư phạm Âm nhạc tổng hợp		3	3	3	2		3	3	3	2				2	3	4			4	3	4	3

PHẦN VIII: NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tóm tắt yêu cầu chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 139 tín chỉ (*không tính học phần Giáo dục quốc phòng*)

1.1. Khối kiến thức chung (M1): 27 tín chỉ

1.2. Khối kiến thức cơ bản chung của khối ngành (M2): 13 tín chỉ

- Bắt buộc: 9 tín chỉ

- Tự chọn: 4/6 tín chỉ

1.3. Khối kiến thức cơ sở ngành (M3): 22 tín chỉ

- Bắt buộc: 20 tín chỉ

- Tự chọn: 2/8 tín chỉ

1.4. Khối kiến thức chuyên ngành (M4): 45 tín chỉ

- Bắt buộc: 39 tín chỉ

- Tự chọn: 6/12 tín chỉ

1.5. Khối kiến thức nghiệp vụ sư phạm (M5): 19 tín chỉ

- Bắt buộc: 15 tín chỉ

- Tự chọn: 4/6 tín chỉ

1.6. Khối kiến thức thực tập (M6): 6 tín chỉ

1.7. Khối kiến thức cuối khóa (M7): 7 tín chỉ

2. Cấu trúc chương trình đào tạo

Số TT	Mã số	Học phần	Số tín chỉ	Số giờ tín chỉ			Học phần tiên quyết
				Giảng lý thuyết	Hướng dẫn học tập	Tự học/ Tự nghiên cứu...	
1	2	3	4	5	6	7	8
I	M1	Khối kiến thức giáo dục đại cương	27				
1	POL2009	Triết học Mác-Lênin	3	39	12	99	Không
2	POL2010	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	26	8	66	Triết học Mác – Lênin
3	POL2011	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	26	8	66	Kinh tế chính trị Mác - Lênin
4	POL2003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	26	8	66	Chủ nghĩa xã hội khoa học
5	POL2013	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	26	8	66	Tư tưởng Hồ Chí Minh
6	POL2007	Pháp luật đại cương	2	26	8	66	Không
7	INF2001	Tin học cơ bản	2	26	8	66	Không
8	CFL.2001	Tiếng Anh 1	4	52	16	132	Không
9	CFL.2002	Tiếng Anh 2	3	39	12	99	Tiếng Anh 1
10	PPE2010	Giáo dục thể chất 1 Physical Education 1	2	4	46	50	Không
11	PPE2011	Giáo dục thể chất 2 Physical Education 2 (Cầu lông, Võ thuật, Khiêu vũ)	3	6	69	75	Giáo dục thể chất 1
12	GDQP	Giáo dục quốc phòng					Không

II	M2	Khối kiến thức cơ bản chung của khối ngành	13				
II.1		<i>Các môn học bắt buộc</i>	9				
13	CLM2001	Cơ sở văn hoá Việt Nam Vietnam Cultural Facilities	3	39	12	99	Không
14	MUS2078	Đại cương các loại hình nghệ thuật General Arts	2	26	8	66	Không
15	MUS2002	Mỹ học Aesthetics	2	26	8	66	Triết học Mác-Lênin
16	PPE2008	Phương pháp nghiên cứu khoa học Scientific research methods	2	26	8	66	Không
II.2		<i>Các môn học tự chọn</i>	4/6				
17	PPE2003	Quản lý hành chính nhà nước và Quản lý ngành giáo dục đào tạo	2	26	8	66	Không
18	CFL2008	Tiếng Việt thực hành Vietnamese Practice	2	26	8	66	Không
19	CLM2004	Lịch sử văn minh thế giới History of World civilization	2	26	8	66	Không

III	M3	Khối kiến thức cơ sở ngành	22				
III.1		<i>Các môn học bắt buộc</i>	20				
20	MUS2008	Lý thuyết âm nhạc 1 Music theory 1	3	39	12	99	Không
21	MUS2009	Lý thuyết âm nhạc 2 Music theory 2	2	26	8	66	Lý thuyết âm nhạc 1
22	MUS2060	Lịch sử âm nhạc thế giới 1 History of the world music 1	2	26	8	66	Không
23	MUS2061	Lịch sử âm nhạc thế giới 2 History of the world music 2	2	26	8	66	Lịch sử âm nhạc thế giới 1
24	MUS2056	Âm nhạc Việt Nam Vietnam music	2	26	8	66	Lịch sử âm nhạc thế giới 2
25	VMU2001	Dân ca Singing folk song	2	10	40	50	Không
26	MUS2011	Múa Dancing	3	15	60	75	Không
27	CFL2005	Tiếng Anh chuyên ngành	2	26	8	66	Tiếng Anh 2
28	MUS2001	Tin học chuyên ngành	2	26	8	66	Tin học cơ bản
III.2		<i>Các môn học tự chọn</i>	2/8				
29	MUS2074	Chuyên soạn cho hợp xướng	2	26	8	66	Hòa thanh 2

		Choral Arranging					
30	MUS2016	Dân tộc nhạc học Ethnomusicology	2	26	8		Không
31	CLM2003	Văn hoá học đại cương	2	26	8	66	Không
32	CLM2016	Văn hoá dân gian Việt Nam	2	26	8	66	Không
IV	M4	Khối kiến thức chuyên ngành	45				
IV.1		<i>Các môn học bắt buộc</i>	39				
33	MUS2017	Ký xướng âm 1 Tonic Sol-fa notation 1	2	10	40	50	Không
34	MUS2018	Ký xướng âm 2 Tonic Sol-fa notation 2	2	10	40	50	Ký xướng âm 1
35	MUS2019	Ký xướng âm 3 Tonic Sol-fa notation 3	2	10	40	50	Ký xướng âm 2
36	MUS2020	Ký xướng âm 4 Tonic Sol-fa notation 4	2	10	40	50	Ký xướng âm 3
37	MUS2021	Ký xướng âm 5 Tonic Sol-fa notation 5	2	10	40	50	Ký xướng âm 4
38	MUS2062	Hòa thanh 1 Harmony 1	2	26	8	66	Lý thuyết âm nhạc 2
39	MUS2023	Hòa thanh 2 Harmony 2	2	26	8	66	Hòa thanh 1

40	MUS2024	Phân tích tác phẩm 1 Analysis of musical works 1	2	26	8	66	Hòa thanh 1
41	MUS2079	Phân tích tác phẩm 2 Analysis of musical works 2	3	39	12	99	Phân tích tác phẩm 1
42	MUS2012	Sáng tác Composition	2	26	8	66	Phân tích tác phẩm 1
43	MUS2080	Hợp xướng 1 Choral 1	2	10	40	50	Ký xướng âm 1
44	MUS2081	Hợp xướng 2 Choral 2	2	10	40	50	Hợp xướng 1
45	MUS2075	Chỉ huy hợp xướng Choral conducting	2	10	40	50	Hợp xướng 2
46	MUS2066	Dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp 1 Synthetic staging 1	2	10	40	50	Chỉ huy hợp xướng
47	MUS2067	Dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp 2 Synthetic staging 2	2	10	40	50	Dàn dựng chương trình âm nhạc tổng hợp 1
48	VMU2002	Thanh nhạc 1 Vocal music 1	1	2	23	25	Không
49	VMU2003	Thanh nhạc 2 Vocal music 2	1	2	23	25	Thanh nhạc 1
50	VMU2018	Thanh nhạc 3 Vocal music 3	1	2	23	25	Thanh nhạc 2
51	VMU2019	Thanh nhạc 4	1	2	23	25	Thanh nhạc 3

		Vocal music 4					
52	MUS2085	Keyboard/Guitar 1	1	5	20	25	Không
53	MUS2086	Keyboard/Guitar 2	1	5	20	25	Keyboard/Guitar 1
54	MUS2087	Keyboard/Guitar 3	1	5	20	25	Keyboard/Guitar 2
55	MUS2088	Keyboard/Guitar 4	1	5	20	25	Keyboard/Guitar 3
IV.2		<i>Các môn học tự chọn</i>	<i>6/12</i>				
56	MUS2030	Giới thiệu nhạc cụ Introduction to Musical instrument	2	26	8	66	Không
57	MUS2082	Nhạc cụ tự chọn Instrument of choice	2	10	40	50	Keyboard/Guitar 1
58	MUS2063	Hoà tấu Ensembling instrument	2	10	40	50	Keyboard/Guitar 2
59	VMI2006	Đệm đàn 1 Accompanying instrument 1	2	10	40	50	Không
60	VMI2007	Đệm đàn 2 Accompanying instrument 2	2	10	40	50	Đệm đàn 1
61	VMU2011	Thực hành biểu diễn Practice performance	2	10	40	50	Không
V	M5	Khối kiến thức nghệ vụ sư phạm	19				
V.1		<i>Các môn học</i>	15				

		<i>bắt buộc</i>					
62	MUS2031	Phương pháp dạy học âm nhạc 1 Teaching methods for music 1	2	26	8	66	Giáo dục học
63	MUS2065	Phương pháp dạy học âm nhạc 2 Teaching methods for music 2	3	39	12	99	Phương pháp dạy học âm nhạc 1
64	PPE2001	Tâm lý học General Psychology	4	52	16	132	Không
65	PPE2002	Giáo dục học Pedagogics (educators)	3	39	12	99	Tâm lý học
66	PPE2028	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm	3	39	12	99	Giáo dục học
V.2		<i>Các môn học tự chọn</i>	4/6				
67	PPE2004	Tâm lý học nghệ thuật Psychology of Art	2	26	8	66	Không
68	MUS2084	Trải nghiệm các hoạt động âm nhạc Musical activities experience	2	10	40	50	Phương pháp dạy học âm nhạc 2
69	MUS2014	Thực tế sáng tác	2	5	25	70	Không
VI	M6	Khối kiến thức thực tập sư phạm	6				
70	MUS2046	Thực tập sư phạm 1 Practicum 1	2	10	40	50	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm

71	MUS2047	Thực tập sư phạm 2 Practicum 2	4	20	80	100	Thực tập sư phạm 1
VII	M7	<i>Khối kiến thức cuối khóa</i>	7				
72	MUS2077	Khoá luận/ Hoạt động Sư phạm Âm nhạc tổng hợp <i>Graduation</i>	7				Các học phần theo quy định
Tổng số			139				